ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHÂU PHA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1371/QĐ-UBND	*Châu Pha, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Đầu tư mới một số tuyến chiếu sáng trên địa bàn xã Châu Pha

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHÂU PHA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 ban hành quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy

định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng và Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT- BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-SXD ngày 26/2/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-SXD ngày 26/2/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 7420/SXD-KTVLXD ngày 10/9/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập;

Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Châu Pha về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư mới một số tuyến chiếu sáng trên địa bàn xã Châu Pha;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 20/04/2026 của UBND xã Châu Pha về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Châu Pha trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Châu Pha;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Châu Pha về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Châu Pha đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Thành phố giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Châu Pha tại Tờ trình số 09/TTr-QLDA ngày 04/6/2026 và Trưởng Phòng Kinh tế tại Công văn số 519/PKT ngày 05/6/2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đầu tư mới một số tuyến chiếu sáng trên địa bàn xã Châu Pha.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư mới một số tuyến chiếu sáng trên địa bàn xã Châu Pha, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư mới một số tuyến chiếu sáng trên địa bàn xã Châu Pha.

2. Mã số thông tin công trình:

3. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn xã Châu Pha.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Châu Pha.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Châu Pha.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

- Tư vấn Lập Nhiệm vụ, phương án và báo cáo khảo sát địa hình: Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Kỹ Thuật Tiến Dũng.
- Tư vấn Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Xây dựng Trung Thành Công.
- Tư vấn Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Xây dựng Rạng Đông Phú Mỹ.

7. Loại, nhóm dự án:

- Dự án nhóm C.
- Loại dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Cấp công trình chính thuộc dự án: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

8. Mục tiêu dự án:

Đầu tư dự án Đầu tư mới một số tuyến chiếu sáng trên địa bàn xã Châu Pha nhằm đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa về đêm tại địa phương vững an ninh trật tự và góp phần xây dựng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân di chuyển cũng như tăng cường trao đổi hàng hóa, phát triển kinh tế, có vài trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội của khu vực cũng như thành phố Hồ Chí Minh.

9. Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu:

9.1 Quy mô dự án

a) Phần chiếu sáng đầu từ ngầm: Đầu tư mới tổng cộng 18 tuyến chiếu sáng với các tuyến cụ thể như sau:

STT	Tên Tuyến đường- khu vực	Chiều dài (m)	Số lượng đèn 85W	Tủ CS
	I. Khu vực Tóc Tiên			
1	Tuyến chiếu sáng Đường 34	1.100	31	1
2	Tuyến chiếu sáng Đường 57 ra 56	2.112	60	1
3	Tuyến chiếu sáng Đường 52	1.680	48	1
4	Tuyến chiếu sáng Đường 53	1.100	31	1
5	Tuyến chiếu sáng Đường 54	630	18	-
6	Tuyến chiếu sáng Đường 51	875	25	1
	III. Khu vực Tân ro			
7	Tuyến chiếu sáng Nhánh đường 38 -2	660	20	-
8	Tuyến chiếu sáng Nhánh rẽ đường 36 -2	970	35	1
	IV. Khu vực Tân Ninh			
9	Tuyến chiếu sáng Đường số 26	1.170	33	1
10	Tuyến chiếu sáng Đường số 20	400	11	1
	V. Khu vực Tân Lễ A			
11	Tuyến chiếu sáng Đường 21	700	20	1
12	Tuyến chiếu sáng Nhánh rẽ đường số 21	1.230	35	1
13	Tuyến chiếu sáng Đường 23	550	16	1
14	Tuyến chiếu sáng Đường nhánh rẻ 23 qa đường 21	160	5	-
15	Tuyến chiếu sáng Đường số 15	870	25	1
	VI. Khu vực Tân Lễ B			
16	Tuyến chiếu sáng Đường 31 nhánh bên phải	1.000	29	1
	VII. Khu vực Bàu Phượng			
17	Tuyến chiếu sáng Đường số 42	1.859	53	1

STT	Tên Tuyến đường- khu vực	Chiều dài (m)	Số lượng đèn 85W	Tủ CS
18	Tuyến chiếu sáng Đường số 40	700	20	1
	Tổng cộng	**17.766**	**506**	**15**

b) Phần chiếu sáng đầu tư nổi trên trụ điện hiện hữu: Đầu tư mới tổng cộng 49 tuyến chiếu sáng với các tuyến cụ thể như sau:

TT	Tên Tuyến đường- khu vực	Chiều dài (m)	Số lượng đèn 65W	Tủ CS
	Khu vực Tân Trung			
1	Tuyến chiếu sáng nhánh Tổ 2 thôn Tân Trung	137,3	6	
2	Tuyến chiếu sáng đường số 1 thôn Tân Trung	217,9	7	
3	Tuyến chiếu sáng đường số 3 thôn Tân Trung	299,1	8	
4	Tuyến chiếu sáng đường số 5 thôn Tân Trung	262,6	7	
5	Tuyến chiếu sáng đường số 7 thôn Tân Trung	229,1	8	
6	Tuyến chiếu sáng nhánh 1 đường giữa đoạn đường số 9 và 11 thôn Tân Trung	211,3	8	
7	Tuyến chiếu sáng nhánh 2 đường giữa đoạn đường số 9 và 11 thôn Tân Trung	270,9	10	
8	Tuyến chiếu sáng đường số 11 thôn Tân Trung	373,7	14	
9	Tuyến chiếu sáng đường số 13 thôn Tân Trung	545,7	19	1
10	Tuyến chiếu sáng đường số 2 thôn Tân Trung	261,5	9	
11	Tuyến chiếu sáng đường số 4 thôn Tân Trung	614,1	19	1
	Khu vực Tân Lễ A			
12	Tuyến chiếu sáng đường số 17 thôn Tân Lễ A	741,8	25	1
13	Tuyến chiếu sáng đường số 19 thôn Tân Lễ A	82,9	3	
14	Tuyến chiếu sáng nhánh giữa đường số 19 và số 21 thôn Tân Lễ A	675,3	19	
	Khu vực Tân Lễ B			

TT	Tên Tuyến đường- khu vực	Chiều dài (m)	Số lượng đèn 65W	Tủ CS
15	Tuyến chiếu sáng đoạn ngã ba liên cơ thôn Tân Lễ B	200,8	7	
	Khu vực Tân Long			
16	Tuyến chiếu sáng đoạn cuối đường 37, thôn Tân Long	80,3	3	
17	Tuyến chiếu sáng đoạn nhánh đường 37 đoạn 1, thôn Tân Long	226,3	9	
18	Tuyến chiếu sáng đoạn nhánh đường 37 đoạn 2, thôn Tân Long	138,2	5	
19	Tuyến chiếu sáng đoạn nhánh đường 37 đoạn 3, thôn Tân Long	185,7	8	
20	Tuyến chiếu sáng đoạn nhánh đường 39, thôn Tân Long	86,8	3	
21	Tuyến chiếu sáng nhánh đường số 16 thôn Tân Long, châu pha	115,9	4	
22	Tuyến chiếu sáng nhánh rẽ 1 đường sau chợ Châu Pha	170,7	7	
23	Tuyến chiếu sáng nhánh rẽ 2 đường sau chợ Châu Pha	69,2	3	
24	Tuyến chiếu sáng sau sân vận động Châu Pha	533,6	17	
25	Tuyến chiếu sáng nhánh nhà thuốc tân phú, đường 32 Tân Long	204,2	6	
26	Tuyến chiếu sáng đường số 34, Tân Long	407,2	14	
	Khu vực Ấp 3 Châu Pha			
27	Tuyến chiếu sáng đường 33 Ấp 3	819,3	28	1
	Khu vực Tân Ro			
28	Tuyến chiếu sáng nhánh 2 đường số 36	419,4	14	
29	Tuyến chiếu sáng nhánh 3 nhánh 4 đường số 36	587,4	20	
30	Tuyến chiếu sáng nhánh rẽ 1 đường 38	271,4	8	
31	Tuyến chiếu sáng nhánh rẽ 2 đường 38	185,5	6	
32	Tuyến chiếu sáng đường số 45	463,7	14	
	Khu vực Bàu Phượng			
33	Tuyến chiếu sáng đường số 47	414,9	13	
34	Tuyến chiếu sáng đường số 49	776	21	
35	Tuyến chiếu sáng đường số 51	972,1	28	1
36	Tuyến chiếu sáng đường số 53	1327,1	40	
37	Tuyến chiếu sáng đường số 55	303,6	10	

TT	Tên Tuyến đường- khu vực	Chiều dài (m)	Số lượng đèn 65W	Tủ CS
38	Tuyến chiếu sáng đường số 44	787,7	20	
	Khu vực Tân Ninh			
39	Tuyến chiếu sáng nhánh đường 26 qua đường 22	858,2	26	1
40	Tuyến chiếu sáng đường số 28, Tân Ninh	328,2	12	0
	Khu vực Tóc Tiên			
41	Tuyến chiếu sáng đường 33 Tóc Tiên	706,4	22	1
42	Tuyến chiếu sáng đường ấp 2 đoan 1	218,1	7	
43	Tuyến chiếu sáng đường ấp 2 đoan 2	167	6	
44	Tuyến chiếu sáng đường ấp 2 đoan 3	367,9	13	
45	Tuyến chiếu sáng đường 24	670,6	19	
46	Tuyến chiếu sáng đường chân cầu cao tốc và dọc núi Tóc Tiên	4177	129	1
47	Tuyến chiếu sáng đường 46	1064,3	31	1
48	Tuyến chiếu sáng đường 38	467,9	16	1
49	Tuyến chiếu sáng đường 36	461	15	0
	TỔNG CỘNG	**24.157**	**766**	**10**

9.2.Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ và hướng tuyến: Đầu tư mới một số tuyến chiếu sáng trên địa bàn xã Châu Pha được thiết kế bám theo hiện trạng tuyến đường hiện hữu.

- Đảm bảo thuận dòng để giảm sạt lở bờ kênh;

- Giảm tối đa diện tích đất của dân;

- Kết hợp hài hòa giữa công trình lân cận và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của vùng dự án nói riêng và quy hoạch tổng thể xã Châu Pha nói chung.

b) Điện chiếu sáng ngầm:

- Đèn chiếu sáng được bố trí 01 bên dọc theo các tuyến đường nông thôn.

- Bố trí đèn trên trụ thép côn tròn nhúng nóng cao 6m một bên, khoảng cách trụ trung bình 30m/trụ, chiều cao trụ đèn: h = 6.0m. Cần đèn cao 1,5m, vươn xa 2m, góc nghiêng 150 so với mặt đường, đèn LED 85W cho đường chính, trục thôn.

c) Quy cách cáp ngầm:

- Cáp ngầm đặt trong ống xoắn HDPE D50/40.

- Cáp ngầm hạ thế CXV/DSTA 3x10mm2 nối nguồn giữa các trụ đèn và đấu vào nguồn điện hạ thế trên tuyến đường.

- Cáp đồng trần C10mm² là cáp nối đất an toàn, nối đất lặp lại các trụ điện.

- Tiếp đất an toàn được thực hiện bằng hệ thống cọc và dây tiếp địa, tại mỗi trụ đèn.

- Cọc tiếp đất bằng thép mạ đồng hoặc mạ kẽm Ø16x2400 được đóng tại lỗ móng chân trụ sau khi đào hố móng, đầu cọc sâu cách mặt đất khoảng 0.65m.

- Cáp CVV 2x1.5mm² được đấu nối vào domino lên bộ đèn lấy nguồn.

d) Vị trí đấu nối nguồn:

- Đấu nối vào lưới chiếu sáng hiện hữu
- Xin công tơ đấu nối vào lưới hạ thế hiện hữu.

e) Điện chiếu sáng nổi:

- Bố trí đèn trên các trụ điện trung, hạ thế hiện hữu một bên, khoảng cách trụ trung bình 30m/trụ, chiều cao đèn: h = 6.0m. Cần đèn cao 1,5m, vươn xa 2m, góc nghiêng 150 so với mặt đường, đèn LED 65W cho đường chính, trục thôn.
- Trồng bổ sung trụ BTLT 8,5m-F=200kgf; k=2

f) Quy cách cáp treo:

- Cáp treo LV-ABC 3x35mm² nối nguồn giữa các trụ đèn và đấu vào nguồn điện được hạ thế trên tuyến đường.

- Cáp đồng trần C10mm² là cáp nối đất an toàn, nối đất lặp lại các trụ điện.

- Tiếp đất an toàn được thực hiện bằng hệ thống cọc và dây tiếp địa, tại mỗi trụ đèn.

- Cọc tiếp đất bằng thép mạ đồng hoặc mạ kẽm Ø16x2400 được đóng tại lỗ móng chân trụ sau khi đào hố móng, đầu cọc sâu cách mặt đất khoảng 0.65m.

- Cáp CVV 2x1.5mm² được nối từ lưới điện cáp treo LV-ABC 3x35mm² lên bộ đèn lấy nguồn

- Toàn bộ hệ thống cáp được treo trên trụ bê tông được cố định bằng bu lông móc treo và kẹp đỡ cáp. Việc bố trí cáp như trên nhằm đảm bảo an toàn điện trong vận hành, phòng ngừa mất mát, thời gian sử dụng lâu bền và giảm tối thiểu tổn hao điện năng, sụt áp trên lưới điện...

g) Vị trí đấu nối nguồn:

- Đấu nối vào lưới chiếu sáng hiện hữu

- Xin công tơ đấu nối vào lưới hạ thế hiện hữu.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

10.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

10.2 Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Tiêu chuẩn Việt Nam.

- Và các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: **33.374.485.704 đồng** *(Bằng chữ : Ba mươi ba tỷ, ba trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi lăm ngàn, bảy trăm lẻ bốn đồng)*.

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	:	28.189.178.900	đồng;
+ Chi phí Quản lý dự án	:	628.514.285	đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.915.167.362	đồng;
+ Chi phí khác	:	464.655.198	đồng;
+ Chi phí dự phòng	:	2.176.969.959	đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: 18 tháng.

12.1. Thời gian thực hiện gói thầu xây lắp: 12 tháng kể từ ngày khởi công công trình.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Thành phố và dự kiến bố trí kế hoạch vốn 03 năm.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư triển khai các công việc tiếp theo phù hợp quy định tại Luật Đầu tư công năm 2024; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng năm 2025; Luật sửa đổi,

bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Giá trị dự toán, tổng mức đầu tư công trình được thẩm định là cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của quá trình triển khai thực hiện dự án (công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng), không dùng để thanh toán cho nhà thầu.

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra khối lượng, đơn giá, chủng loại vật tư phù hợp quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác khối lượng, đơn giá do đơn vị tư vấn trình, trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

4. Trước khi tiến hành triển khai thi công công trình, chủ đầu tư cần đảm bảo đủ điều kiện khởi công xây dựng công trình theo Điều 107 của Luật Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30, khoản 39 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020. Trong quá trình thi công xây dựng phải đảm bảo chất lượng xây dựng công trình, vệ sinh môi trường, yêu cầu về phòng cháy chữa cháy cho công trình và công trình lân cận.

5. Chủ đầu tư thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

6. Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; đảm bảo chất lượng xây dựng công trình, vệ sinh môi trường và yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận. Đảm bảo công trình sau khi xây dựng đạt yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật, tiện nghi, an toàn trong quá trình sử dụng.

7. Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật thông tin chi tiết dự án trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định tại Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06/9/2024 của Chính phủ quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực II, Giám đốc Ban Quản

lý dự án đầu tư xây dựng xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Các Phòng Kinh tế; Ban QLDA xã;
- Lưu: VT, PKT(Công).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CHÂU PHA T.P HỒ CHÍ MINH

Phan Minh Hợp